

Số: **63** /2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **19** tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình liên ngành số: 04 /TTrLN-STC-SGTVT ngày 09 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, các CV, TM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong

QUY ĐỊNH

Về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020

*(Kèm theo Quyết định số **63**/2016/QĐ-UBND ngày **19** tháng **8** năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
2. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện, giải quyết các chính sách hỗ trợ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

Ngân sách tỉnh đầu tư, sửa chữa bảo dưỡng cơ sở hạ tầng (biển báo điểm dừng, đỗ; biển thông tin tuyến; nhà chờ, sơn vạch kẻ đường,...) cho các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy hoạch đã được phê duyệt hoặc theo mạng lưới tuyến được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 4. Hỗ trợ lãi suất vốn vay đầu tư phương tiện vận tải

1. Điều kiện được hưởng hỗ trợ: Chủ dự án đầu tư phương tiện phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định pháp luật về đầu tư;
- b) Có vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và sử dụng vốn vay đúng mục đích;
- c) Đảm bảo các quy định hiện hành trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

2. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Theo số vay thực tế nhưng không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án đầu tư phương tiện vận tải quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này.

3. Mức hỗ trợ: Bằng 50% lãi suất phải trả thực tế trong hạn mức theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Thời gian hỗ trợ lãi suất: Theo thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay nhưng không quá 10 năm. Chủ dự án chỉ được hưởng hỗ trợ đối với các khoản vay được giải ngân kể từ ngày **01/7/2015** (Thời điểm Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực).

5. Trình tự, thủ tục hỗ trợ: Theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

Điều 5. Hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đối với các tuyến xe buýt nội thị thành phố Lào Cai

1. Ngân sách tỉnh trợ giá vé cho người tham gia xe buýt thông qua đơn vị khai thác, mức trợ giá bằng 100% lỗ định mức của đơn vị khai thác hoặc theo chi phí định mức xác định hàng năm tính cho 01km xe chạy. Thời gian thực hiện từ ngày **01/01/2016**.

Đối với các tuyến xe buýt đã được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh Lào Cai Quy định chính sách hỗ trợ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2014 - 2015 (thời gian thực hiện đến hết năm 2015) vẫn đang duy trì hoạt động theo biểu đồ chạy xe và giá vé do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này.

2. Miễn tiền vé đối với trẻ em dưới 06 tuổi, người khuyết tật nặng và khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi là công dân Việt Nam, Thương binh, Bệnh binh, Người có công với cách mạng.

3. Giảm 50% giá vé tháng đối với học sinh, sinh viên; cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 6. Quy định về giá vé, số chuyến xe khai thác và tuyến xe buýt được hưởng chính sách hỗ trợ

1. Đối với các tuyến hiện đang hoạt động: Tuyến 03 (Bệnh viện Đa khoa tỉnh – Đền Thượng) và Tuyến 04 (Bến xe Trung tâm Lào Cai – Ngã 3 đường Duyên Hải, Kim Thành).

a) Quy định về giá vé:

- Giá vé lượt: Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016 là 7.000 đồng/khách/lượt; từ 01/7/2016, giá vé lượt là 10.000 đồng/khách/lượt.

- Giá vé tháng: 200.000 đồng/tháng/khách.

b) Số chuyến xe chạy/ngày:

- Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016: Các ngày trong tuần (từ thứ Hai đến hết Chủ nhật): 48 chuyến/tuyến/ngày.

- Từ 01/7/2016: Các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần: 44 chuyên/tuyến/ngày; ngày thứ Bảy, Chủ nhật: 22 chuyên/tuyến/ngày.

2. Đối với các tuyến xe buýt khác trong phạm vi thành phố Lào Cai thì trước khi mở mới, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan, đơn vị

1. Sở Giao thông vận tải

a) Là đơn vị đầu mối, ký hợp đồng đầu thầu hoặc đặt hàng với các doanh nghiệp khai thác các tuyến xe buýt có trợ giá trên địa bàn tỉnh;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động vận tải HKCC bằng xe buýt theo quy định. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện biểu đồ xe chạy thông qua thiết bị giám sát hành trình để đảm bảo điều kiện được hưởng chính sách quy định;

c) Thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, số tiền hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về danh sách dự án được hỗ trợ, số tiền hỗ trợ, thời gian hỗ trợ cụ thể cho từng dự án (sau khi đã có ý kiến của Sở Tài chính); kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí hỗ trợ lãi suất có hiệu quả, đúng mục đích.

d) Phối hợp kiểm tra kết quả hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và việc thực hiện các nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

e) Làm chủ đầu tư, lập dự toán kinh phí đầu tư, sửa chữa bảo dưỡng cơ sở hạ tầng phục vụ các tuyến xe buýt trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

g) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra việc thực hiện chính sách theo quy định. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

h) Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ giá vận chuyển, lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh.

b) Thẩm tra, có ý kiến về kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, số tiền hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với các dự án đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải

hành khách công cộng bằng xe buýt gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

c) Cấp phát kinh phí hỗ trợ và thẩm định quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư, hỗ trợ giá vận chuyển và giảm giá vé cho một số đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo đúng quy định.

3. Tổ chức tín dụng:

a) Xác nhận Bảng kê dư nợ vay, lãi vay phải trả để làm cơ sở xác định chủ dự án có vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

b) Giám sát và theo dõi việc sử dụng vốn vay của chủ dự án; Thông báo ngay cho Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hiện chủ dự án sử dụng vốn vay sai mục đích.

4. Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:

a) Đảm bảo các quy định hiện hành trong kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

b) Thực hiện đúng phương án khai thác đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Báo cáo trung thực, chính xác kết quả kinh doanh đề nghị trợ giá. Chịu sự kiểm tra, thẩm định của Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính và các cơ quan quản lý có liên quan;

d) Định kỳ hàng tháng có báo cáo gửi Sở Giao thông vận tải về tình hình hoạt động khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo yêu cầu.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Giao cho Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *Đ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong